

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 8 - 2025
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vi Thị Nghiêm và ông Nguyễn Trung Bang.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Vũ Đức Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Hồ Lộc M, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn C, xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Dịp Lầu S, sinh năm: 1978; nơi cư trú: thôn C, xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Lộc M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh S chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là xã Q), tỉnh Quảng Ninh ngày 30/12/2004. Việc chung sống, đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không cưỡng ép, không lừa dối. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, cũng có những mâu thuẫn, nhưng là những mâu thuẫn nhỏ nhất, nên không có xung đột nghiêm trọng. Đến năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, xung đột nhiều hơn, nguyên nhân từ kinh tế gia đình hai vợ chồng đi làm xa để duy trì cuộc sống nuôi dưỡng các con, điều kiện công việc khó khăn, vất vả, tuy nhiên anh S không chia sẻ, một mình chị phải gánh vác, làm được bao nhiêu tiền anh S không đóng góp, chị có

góp ý nhưng anh S không nhất trí chia sẻ. Quá trình mâu thuẫn, xung đột anh S đã hai lần xô xát đập điện thoại của chị hai lần. Từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng nhạt phai, không còn quan tâm đến nhau, tuy cùng sống một nhà nhưng việc ai người nấy làm, cơm ai người nấy ăn đã hơn một năm nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Dịp Lầu S.

Về con chung: chị và anh Dịp Lầu S có 03 (ba) con chung là Dịp Anh D sinh ngày 26/10/2005, Dịp Văn C sinh ngày 22/8/2008 và Dịp Minh N sinh ngày 13/01/2022. Cháu Dịp Anh D đã thành niên, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên chị không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung Dịp Văn C và Dịp Minh N, chị đề nghị được chăm sóc nuôi dưỡng con chung Dịp Minh N đến khi thành niên, anh S chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Dịp Văn C đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về khoản nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Lộc M vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm: chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Dịp Lầu S có có ý kiến thể hiện: anh và chị M chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là xã Q), tỉnh Quảng Ninh ngày 30/12/2004. Việc chung sống, đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không cưỡng ép, không lừa dối. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, quá trình chung sống thì không tránh được những mâu thuẫn nhỏ nhặt, anh khẳng định không có xung đột, cãi vã chửi nhau, anh chưa bao giờ có hành vi đuổi hay mắng chửi, hay bạo lực với chị M. Do điều kiện công việc của hai vợ chồng mỗi người một nơi, chị M ra ngoài nghe người ta nên về nói: “sống với bố con ông, khổ như này sao chịu được”, chị M về nhà yêu cầu ly hôn, đây là quyền của chị M, anh không ép buộc, nhưng là do chị M, không phải do anh, do vậy anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh S thống nhất như lời trình bày của chị M, anh S không đồng ý ly hôn, nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết

Về khoản nợ chung: không có.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án ban hành các văn bản tố tụng tổng đạt cho bị đơn Dịp Lầu S, tuy nhiên anh S đều từ chối nhận văn bản không có lý do. Tại các phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn anh Dịp Lầu S đều vắng mặt không lý do, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 11/6/2025 về nguyên nhân việc phát sinh tranh chấp ly hôn tại cộng đồng dân cư thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh (nay là

xã Q, tỉnh Quảng Ninh), đại diện cộng đồng dân cư cho biết: vợ chồng anh S và chị M sống kín tiếng, không có những xung đột biểu hiện ra bên ngoài nên không rõ mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng anh S chị M là gì.

Ngày 20/6/2025, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của con chung chưa thành niên từ 7 tuổi trở lên đối với cháu Dịp Văn C thể hiện: quá trình chung sống cháu thấy bố mẹ cháu cũng không hạnh phúc. Nên nếu bố mẹ thống nhất chia tay, cháu có nguyện vọng ở với bố, vì hiện tại cháu đang sinh sống cùng bố cháu, bố cháu có điều kiện kinh tế tốt hơn, bố cháu cũng quan tâm, chăm sóc cháu thường xuyên hơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh:

- Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng quy định, đảm bảo thời hạn xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự được đảm bảo các quyền theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn nhiều lần từ chối nhận văn bản tố tụng, không có mặt tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: cuộc sống hôn nhân giữa chị M và anh S có mâu thuẫn trong thời gian dài, không còn tình nghĩa vợ chồng. Tuy sống cùng nhà, nhưng không quan tâm, không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Lộc M, xử cho chị M được ly hôn anh Dịp Văn S.

+ Về con chung: cháu Dịp Anh D đã thành niên, đầy đủ năng lực hành vi dân sự các đương sự đều có quan điểm không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Dịp Văn C và cháu D1 Minh N xét tình hình thực tế và nguyện vọng của con chung, yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án. Giao cháu C cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, giao cháu Dịp Minh N cho chị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp

+ Về tài sản chung: hai đương sự không yêu cầu giải quyết và khoản nợ chung: hai đương sự thống nhất không có, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: nguyên đơn

yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết nuôi con khi ly hôn, do vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có cư trú tại thôn C, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự về sửa đổi, bổ sung Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Nghị quyết số: 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

[2] Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng cố tình vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Lộc M và anh Dịp Lầu S chung sống với nhau từ năm 2004 có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, việc chung sống và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, cưỡng ép. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống theo lời trình bày của nguyên đơn có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn về kinh tế, về trách nhiệm trong gia đình. Anh S khẳng định vợ chồng không có xung đột cái mắng chửi nhau, nhưng thừa nhận cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mặc dù không đồng ý ly hôn, nhưng anh S không có giải pháp để xây dựng hạnh phúc gia đình, đổ lỗi do chị M ra ngoài nghe lời người khác, về nhà yêu cầu ly hôn. Tuy vợ chồng cùng sinh sống trong một nhà, nhưng không quan tâm, chăm sóc nhau, không chia sẻ công việc trong gia đình. Nội dung này phù hợp với ý kiến của cháu Dịp Văn C (tại thời điểm ghi nhận ý kiến cháu C 16 tuổi 9 tháng 29 ngày), cháu C đã thể hiện ý kiến riêng của mình khẳng định bố mẹ không hạnh phúc và có nguyện vọng sinh sống với bố khi bố mẹ ly hôn.

Như vậy, có thể khẳng định hôn nhân giữa chị M và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu ly hôn của chị M là có cơ sở, Hội đồng xét xử thấy phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: các đương sự đều xác nhận có ba con chung, là Dịp Anh D sinh ngày 26/10/2005, Dịp Văn C sinh ngày 22/8/2008 và Dịp Minh N sinh ngày 13/01/2022. Con chung Dịp Anh D đã thành niên, đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không đề cập giải quyết. Đối với các con chung Dịp Văn C và Dịp Minh N,

nguyên đơn đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dịp Minh N đến khi thành niên. Anh S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dịp Văn C đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn không thể hiện ý kiến của mình đối với việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, tuy nhiên có ý kiến nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con theo nguyện vọng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của nguyên đơn, giao cháu Dịp Văn C cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, giao cháu Dịp Minh N cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: hai đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[6] Về khoản nợ chung: hai đương sự thống nhất không có.

[7] Về quyền kháng cáo và án phí: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 1 của Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự về sửa đổi, bổ sung Điều 35; Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Lộc M.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị chị Hồ Lộc M được ly hôn anh Dịp Làu S.

2. Về con chung: giao con chung Dịp Văn C, sinh ngày 22/8/2008 cho anh D1 Làu Sáng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Giao con chung Dịp Minh N, sinh ngày 13/01/2022 cho chị Hồ Lộc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết và khoản nợ chung không có, nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Hồ Lộc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0004681 ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Chị Hồ Lộc M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị đơn anh Dịp Lầu S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn chị Hồ Lộc M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này, được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát KV4 - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADSKV4 - Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Khoa